

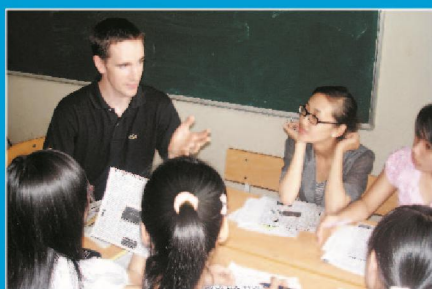
MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN



Đảm bảo chất lượng đào tạo
bằng chuẩn đầu ra ngoại ngữ



Không ngừng mở rộng Hợp tác Quốc tế về giáo dục



Nâng cao chất lượng giảng dạy với
đội ngũ giảng viên nước ngoài giàu kinh nghiệm



Thường xuyên tổ chức
Hội thảo quốc tế và trong nước



Luôn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất
và tinh thần của CBVC - người lao động



Khoa Ngoại ngữ nỗ lực phấn đấu
trên chặng đường 10 năm phát triển

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Tập 174, số 14, 2017



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

ISSN 1859 - 2171

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(2007 - 2017)



Tập 174, số 14, 2017

**SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP
KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (2007 – 2017)**

Mục lục	Trang
TS. Lê Hồng Thắng - Bàn về dạy-học ngoại ngữ qua đề án dưới góc độ của giáo học pháp	3
Nguyễn Thị Như Nguyệt, Chu Thành Thúy - Đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga của sinh viên trình độ A2-B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	7
Nguyễn Thùy Linh - Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy các môn đề án ngôn ngữ - một số chia sẻ từ thực tế	13
Vũ Thị Thanh Huệ - Nhận thức của sinh viên đối với khóa học mở rộng trực tuyến với sự trợ giúp của mạng xã hội Edmodo	19
Mai Thị Thu Hân, Nguyễn Thị Liên, Hoàng Thị Tuyết, Dương Thị Ngọc Anh - Tăng cường tính tự học bằng dự án học tập - nghiên cứu tình huống tại trường Đại học Hoa Lư	25
Dương Đức Minh, Dương Lan Hương - Nghiên cứu về sự tương tác giữa người thuyết trình và khán giả khi học kỹ năng thuyết trình của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	31
Phạm Thị Kim Uyên - Sử dụng nhật ký trong dạy biên dịch cho sinh viên chuyên ngữ Đại học Nha Trang	37
Lê Thị Hồng Phúc - Phản hồi của sinh viên về dự án TV show lấy điểm cuối kỳ trong khóa ngữ âm	43
Hán Thị Bích Ngọc - Dạy học ngoại ngữ bên ngoài lớp học - ứng dụng mạng xã hội facebook trong dạy và học tiếng Anh	49
Nguyễn Ngọc Lưu Ly, Quách Thị Nga - Vài nét về việc sử dụng truyền thông đa phương tiện trong giảng dạy tiếng Trung Quốc trình độ sơ cấp tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	55
Lê Thị Hòa, Đậu Thị Mai Phương - Nâng cao kỹ năng thế kỷ 21 trong học tiếng Anh chuyên ngành thông qua dự án	61
Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trần Minh Thành - Phương pháp gia tăng hiệu quả của đề án tạp chí tiếng Anh trong việc học viết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	67
Hoàng Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Ngọc Anh - Phát triển khả năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên ngoại ngữ thông qua các bài đọc có nội dung bao hàm yếu tố văn hóa phù hợp	73
Nguyễn Quốc Thủy, Nguyễn Thị Đoàn Trang - Dạy - học ngoại ngữ qua đề án tạp chí tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	79
Nguyễn Tuấn Anh - Thiết kế tổ chức dạy học môn báo chí trực tuyến theo hướng học ngôn ngữ qua dự án như một cách đảm bảo tính đa ngành của chương trình đào tạo	85
Đỗ Thị Sơn, Đỗ Thị Phượng - Nghiên cứu phân tích lỗi sai của sinh viên Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên khi dịch trực tiếp từ Hán Việt sang tiếng Trung Quốc và giải pháp khắc phục	91
Trần Đình Bình - Ứng dụng phương pháp dạy học qua dự án trong dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam	97
Lê Thị Khánh Linh, Lê Thị Thu Trang - Phương tiện biểu đạt thái độ của người kể chuyện trong các chương trình talk show của Mỹ và Việt Nam	103
Đỗ Thanh Mai, Phùng Thị Thu Trang - Ứng dụng Moodle trong dạy và học trực tuyến học phần tin học đại cương tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	109
Mai Thị Ngọc Anh, Vi Thị Hoa, Phạm Hùng Thuyên - Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong giảng dạy môn tiếng Trung du lịch tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	117
Trần Thị Hạnh - Nhận thức của sinh viên về việc ứng dụng Edmodo như một công cụ phụ trợ trong học tập	123
Bùi Thị Ngọc Oanh - Cải thiện kỹ năng nói của sinh viên không chuyên trình độ A2 với dạy học qua đề án	129

Nguyễn Hạnh Đào, Đinh Nữ Hà My - Nghiên cứu tình huống về những khó khăn với người học và điều cần lưu ý khi giảng dạy môn tiếng Anh chuyên ngành áp dụng phương pháp học qua dự án	135
Nguyễn Thị Kim Oanh - Sử dụng đường hướng học tập theo dự án cho môn học tiếng Anh chuyên ngành tại Viện Ngoại ngữ, Đại học Bách Khoa Hà Nội: lợi ích, thách thức và đề xuất	141
Vũ Thị Kim Liên - Phát triển năng lực ngữ dụng của sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội	147
Đàm Minh Thủy - Tích hợp kỹ năng trong học ngoại ngữ thông qua dự án làm video “Tìm hiểu ảnh hưởng của văn hóa Pháp tại Việt Nam”	153
Nguyễn Thị Thu Hoài - Thực trạng thực tập giảng dạy tiếng Anh ở một số trường THPT tại thành phố Thái Nguyên và các đề xuất giải pháp	159
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Khảo sát lỗi sai của sinh viên Trung Quốc khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên và những đề xuất khắc phục	165
Quách Thị Nga, Đỗ Thị Thu Hiền - Những vấn đề tồn tại của giáo trình đối dịch Trung - Việt ở Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục (khảo sát tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên)	171
Phan Thanh Hải - Hướng tới một chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh dựa trên các đề án học tập trong đào tạo đại học định hướng thực hành ứng dụng nghề nghiệp	177
Lê Vũ Quỳnh Nga, Lý Thị Hoàng Mến, Nguyễn Thị Thu Oanh - Nâng cao chất lượng bài dịch của sinh viên Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN thông qua việc áp dụng phương pháp học tập hợp tác	183
Đoàn Thị Thu Phương - Phong cách học ngoại ngữ của học sinh lớp 11, Nam Định	189
Đinh Thị Liên, Nguyễn Thị Ngọc Anh - Hệ thống biểu tượng trong Then Tày	197

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẦU RA TIẾNG NGA CỦA SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ A2-B1 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHUNG CHÂU ÂU TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Như Nguyệt*, Chu Thành Thúy

Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN Thái Nguyên

TÓM TẮT

Sau hai năm áp dụng bài thi đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga cho 58 sinh viên chuyên ngành Sư phạm Song ngữ Nga – Anh tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, cần thiết phải phân tích, đánh giá kết quả thu được để phát huy những mặt tích cực và cải thiện những mặt tồn tại. Bằng phương pháp phân tích số liệu thu được cho thấy định dạng, cấu trúc của bài thi là đáp ứng yêu cầu về đánh giá chuẩn đầu ra về ngoại ngữ; song cần chuẩn hóa đề thi để có độ phân biệt tốt hơn.

Từ khóa: *năng lực tiếng Nga; Khung tham chiếu chung Châu Âu; năng lực đầu ra; kiểm tra; đánh giá; kỳ thi TRKI*

MỞ ĐẦU

Đào tạo là một quá trình bao gồm nhiều khâu, mà các khâu đều có mối quan hệ mật thiết với nhau như xây dựng chương trình, tuyển sinh, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá... Kết thúc một chu trình đào tạo, cần thiết phải tổ chức việc đánh giá năng lực của người học, để từ đó có thể biết kết quả đào tạo là như thế nào, từ đó có thể đề ra các hướng giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Việc đào tạo ngoại ngữ từ lâu nay đã được đặc biệt chú trọng, cùng với đó là yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng đào tạo ngoại ngữ. Trong thời gian gần đây, nhu cầu tổ chức các kỳ thi cấp chứng chỉ, chứng nhận về năng lực ngoại ngữ đang ngày một tăng lên, do yêu cầu về chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp, và yêu cầu của một số đơn vị tuyển dụng đối với các ứng viên.

Tại Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), trong khi các ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc được tổ chức đánh giá năng lực nhằm cấp chứng chỉ (quốc tế và nội bộ) về khả năng sử dụng ngoại ngữ cho người học tại Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN, thì tiếng Nga là một ngoại ngữ được tổ chức nhằm đánh giá năng lực và cấp chứng nhận nội bộ về việc đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra cho sinh viên chuyên

ngành tiếng Nga của Khoa Ngoại ngữ-ĐHTN. Sau hai năm tổ chức, triển khai kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Nga (trình độ A2-B1) cho đối tượng là sinh viên tốt nghiệp, nhằm đảm bảo về chuẩn đầu ra tiếng Nga như một ngoại ngữ phụ trong chương trình đào tạo song ngữ Nga-Anh tại Khoa Ngoại ngữ-ĐHTN, có thể thấy các bài thi tiếng Nga này vẫn chưa được nghiên cứu, tổng kết, đánh giá một cách khách quan, chính xác về độ phù hợp của bài thi. Việc tổng kết độ phù hợp với nội dung chương trình đào tạo của bài thi đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga cho sinh viên và phân tích kết quả đánh giá năng lực sử dụng tiếng Nga của sinh viên Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN là hết sức cần thiết. Bởi việc đánh giá bài thi sẽ là cơ sở khoa học để giúp định ra được cách thức ra đề thi tiếng Nga phù hợp với chương trình đào tạo của ngành sư phạm tiếng Nga tại Khoa Ngoại ngữ. Nhờ đó mà các kết quả đánh giá trở nên phù hợp với chương trình đào tạo hơn, đáp ứng đúng với yêu cầu về chuẩn đầu ra ngoại ngữ phụ đối với sinh viên tốt nghiệp. Việc đánh giá kết quả đạt chuẩn năng lực sử dụng tiếng Nga của sinh viên giúp các giảng viên của Bộ môn tiếng Nga xác định được những biện pháp cải thiện và nâng cao năng lực đầu ra cho sinh viên một cách phù hợp và có hiệu quả.

*Tel:0962 816 581, Email: nhunguyet.knn2008.sfl@tnu.edu.vn

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để tổng kết, đánh giá kết quả bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga đầu ra của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Song ngữ Nga-Anh, chúng tôi sử dụng phương pháp mô tả, so sánh định dạng và cấu trúc của bài thi đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga tại Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN với định dạng, cấu trúc của bài thi TRKI quốc tế; đồng thời thu thập và phân tích số liệu thí sinh đạt chuẩn đầu ra về tiếng Nga sau 2 năm áp dụng.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Khái quát về bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga như một ngoại ngữ (TRKI) theo Khung tham chiếu chung Châu Âu

Khung tham chiếu chung Châu Âu tên đầy đủ là Khung Quy chiếu về trình độ ngôn ngữ chung châu Âu (CEFR - Viết tắt của Common European Framework for Reference), ra đời vào năm 2001, được phát triển bởi Hội đồng Châu Âu. Theo Đại học Cambridge – Anh quốc, Khung tham chiếu Châu Âu là một chuẩn quốc tế được công nhận và sử dụng để mô tả trình độ nắm vững ngôn ngữ, đặc biệt là năng lực giao tiếp của người học, đồng thời nhằm cung cấp một cơ sở chung trong việc thiết kế giáo trình, giới thiệu chương trình giảng dạy, thi cử, sách giáo khoa... trên toàn Châu Âu [1].

Khung trình độ chung châu Âu (CEFR) mô tả năng lực của người học dựa trên thang đo 06 bậc gồm các cấp độ: A1, A2, B1, B2, C1 và C2. Cụ thể là, CEFR đánh giá năng lực ngoại ngữ theo 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Khung tham chiếu sẽ chỉ rõ cho người học họ đang ở mức độ nào trong khung năng lực từ cơ bản nhất cho đến cấp độ thành thạo.

Không chỉ người học chọn khung tham chiếu này để xem năng lực của họ đến đâu và cần ở cấp độ nào, mà nhà tuyển dụng cũng cần để tuyển nhân sự có năng lực ngoại ngữ phù hợp cho công việc. Bên cạnh Khung tham chiếu chung Châu Âu, còn có một số Khung tham chiếu phổ biến hiện nay có thể kể đến như

IELTS, TOEIC, TOEFL, đều có thể quy chiếu sang CEFR.

Đối với tiếng Anh là như vậy, còn đối với ngôn ngữ là tiếng Nga thì năng lực ngoại ngữ của người học sẽ được đo bằng những thang đo như thế nào? Tại Nga có hệ thống chứng chỉ tiếng Nga dành cho công dân nước ngoài, các chứng chỉ này sẽ được cấp cho các thí sinh đạt được các yêu cầu trong Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Nga như một ngoại ngữ - TRKI (viết tắt bởi các chữ cái đầu trong tiếng Nga) có tên gọi tiếng Anh là Test of Russian as a Foreign Language (viết tắt là TORFL). Kỳ thi TRKI đánh giá năng lực tiếng Nga của người học dựa trên kết quả của 5 bài thi kỹ năng: Từ vựng-ngữ pháp, Nghe, Nói, Đọc, Viết [2]. Bảng quy đổi (Bảng 1) sẽ giúp người học biết trình độ tiếng Nga của mình đang ở cấp độ nào một cách dễ hiểu nhất.

Cấu trúc bài thi đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga của Đại học Thái Nguyên

Căn cứ theo Quyết định số 914/QĐ-ĐHTN ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc ĐHTN về chuẩn năng lực ngoại ngữ và chứng chỉ ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp của Khoa Ngoại ngữ từ năm 2017 đến 2020, sinh viên chuyên ngành Sư phạm Song ngữ Nga – Anh khi tốt nghiệp tính đến thời điểm hiện tại cần đạt trình độ tiếng Nga cấp độ A2 [3]. Nhằm đánh giá năng lực tiếng Nga của các sinh viên tốt nghiệp thuộc chuyên ngành Sư phạm Song ngữ Nga – Anh tại Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên, kể từ năm 2016 đến nay, giảng viên Bộ môn tiếng Nga – Khoa Ngoại ngữ đã trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ với tư cách là chuyên gia, được mời thực hiện ra đề thi, chấm thi vấn đáp, chấm thi viết. Quy trình làm thi được tổ chức đầy đủ, khép kín và đảm bảo tính bảo mật. Để phù hợp với nội dung chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chuyên ngành Sư phạm song ngữ Nga – Anh, đội ngũ chuyên gia được mời ra đề đã thiết kế bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga cho sinh viên tốt nghiệp của Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN đo được ở hai cấp độ trên

cùng một bài thi. Các bài thi được xây dựng hoàn toàn độc lập và có kiểm tra, phản biện chéo và thống nhất giữa 2 cán bộ ra đề. Kỳ thi đánh giá này gồm 05 bài thi: Từ vựng-ngữ pháp, nghe hiểu, diễn đạt nói, đọc hiểu, diễn đạt viết. Các bài thi được cấu trúc dựa theo định dạng bài thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Nga như một ngoại ngữ - TRKI ở 2 cấp độ A2 – B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu

và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ở Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT [4]. Bảng 2 và bảng 3 giới thiệu về định dạng Bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga cho sinh viên tốt nghiệp tại Khoa Ngoại ngữ - ĐHTN và những yêu cầu tương ứng về trình độ mà sinh viên cần phải đạt được khi tốt nghiệp.

Bảng 1. Bảng quy đổi trình độ năm vững tiếng Nga theo Khung tham chiếu Châu Âu

TEU (viết tắt bằng tiếng Nga là ТЭУ) Elementary Level	A – 1 (Breakthrough)	Chúng nhận có khả năng tối thiểu để giao tiếp hàng ngày
TBU (viết tắt bằng tiếng Nga là ТБУ) Immediate Level	A – 2 (Waystage)	Chúng nhận có trình độ sơ cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, xã hội và văn hóa
TRKI -1 (viết tắt bằng tiếng Nga là ТРКИ -1) Certificate Level 1	B-1 (Threshold)	Chúng nhận có trình độ trung cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, văn hóa và xã hội. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để học ở các trường ĐH của Nga)
TRKI -2 (viết tắt bằng tiếng Nga là ТРКИ -2) Certificate Level 2	B-2 (Vantage)	Chúng nhận có trình độ cao để giao tiếp trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Người học có thể làm việc bằng tiếng Nga trong các lĩnh vực khác nhau. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng cử nhân hoặc thạc sỹ)
TRKI -3 (viết tắt bằng tiếng Nga là ТРКИ -3) Certificate Level 3	C-1 (Effective Operational Proficiency)	Chúng nhận đạt được trình độ cao để giao tiếp trong các lĩnh vực, cho phép người học làm việc bằng tiếng Nga với tư cách là một nhà ngôn ngữ học, nhà dịch thuật, chủ biên của một tạp chí, nhà ngoại giao và nhà lãnh đạo của một cộng đồng nói tiếng Nga
TRKI -4 (viết tắt bằng tiếng Nga là ТРКИ -4) Certificate Level 4	C-2 (Mastery)	Chúng nhận đạt được khả năng nắm vững tiếng Nga một cách thông thạo, gần với trình độ của một người bản ngữ. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng tốt nghiệp thạc sỹ và tiến sỹ ngôn ngữ học)

Bảng 2. Định dạng bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga Cấp độ A2-B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu

CÁC KỸ NĂNG	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN	SỐ CÂU	ĐIỂM TOÀN BÀI	ĐIỂM ĐẠT B1	ĐIỂM ĐẠT A2
Từ vựng – Ngữ pháp	Trắc nghiệm	40p	50	100	Không dưới 80	Từ 60 đến dưới 80
Nghe hiểu	Trắc nghiệm	30p	20	100	Không dưới 80	Từ 60 đến dưới 80
Diễn đạt nói	Vấn đáp	20p	6	100	Không dưới 80	Từ 60 đến dưới 80
Đọc hiểu	Trắc nghiệm	40p	25	100	Không dưới 80	Từ 60 đến dưới 80
Diễn đạt viết	Tự luận	40p	1	100	Không dưới 80	Từ 60 đến dưới 80
Tổng		2h50p	113	500	Không dưới 400	Từ 300 đến dưới 400

Với định dạng bài thi như trên, để đạt được cấp độ A2 (hoặc B1) thì thí sinh phải đạt được đồng thời các yêu cầu tương ứng về điểm số của từng kỹ năng theo cấp độ A2 (hoặc B1). Các bài thi kỹ năng Từ vựng – Ngữ pháp, Nghe hiểu, Đọc hiểu được thiết kế hoàn toàn dưới dạng trắc nghiệm. Bài thi kỹ năng viết tự luận gồm 1 phần dưới dạng bài viết thư. Bài thi diễn đạt nói được ghi âm trong suốt quá trình hỏi thi vẫn đáp giữa giám khảo chấm nói và thí sinh.

Bảng 3. Mô tả các yêu cầu về kỹ năng sử dụng tiếng Nga trình độ A2-B1 của bài thi đánh giá năng lực đầu ra tại ĐHTN

Kỹ năng	A2	B1
Từ vựng – Ngữ pháp	Nắm được hệ thống từ vựng ngữ pháp ở cấp độ cơ bản.	Nắm được hệ thống từ vựng ngữ pháp tiếng ở cấp độ trung cấp.
Nghe hiểu	Có thể hiểu những thông tin đơn giản liên quan đến các chủ điểm quen thuộc.	Nghe hiểu các đối thoại đơn giản trong và ngoài lớp học; Nghe hiểu ý chính các thông tin đơn giản trong đời sống xã hội thông thường.
Diễn đạt nói	Có thể bày tỏ ý kiến, yêu cầu đơn giản trong hoàn cảnh gần gũi với bản thân.	Có thể tham gia đối thoại đơn giản trong và ngoài lớp học; Có thể bày tỏ ý kiến một cách hạn chế về các vấn đề văn hóa, xã hội.
Đọc hiểu	Có thể hiểu nội dung chính những bài đọc ngắn, đơn giản, quen thuộc.	Đọc hiểu nội dung chính các tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hóa, xã hội quen thuộc.
Diễn đạt viết	Có thể điền vào các biểu mẫu, phiếu, bưu thiếp và viết thư đơn giản liên quan đến bản thân, gia đình, nhà trường ...	Có thể viết các đoạn văn ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc phù hợp với sự hiểu biết của người học.

Kết quả đánh giá

Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên đã sử dụng cấu trúc bài thi được mô tả ở trên vào các năm 2016 và năm 2017 nhằm đánh giá năng lực tiếng Nga của sinh viên các khóa 33, 34, 35, 36 chuyên ngành Sư phạm Song ngữ Nga – Anh. Kết quả đạt được là khá khả quan. Tỷ lệ sinh viên đạt được trình độ A2-B1 qua các năm được thể hiện rõ trên bảng 4.

Bảng 4. Kết quả đánh giá năng lực tiếng Nga cấp độ A2-B1 năm 2016 và năm 2017

Năm đánh giá	Khóa	Số SV tham gia đánh giá	Đạt trình độ				Không đạt	
			A2		B1			
			Số SV	Tỉ lệ %	Số SV	Tỉ lệ %	Số SV	Tỉ lệ %
2016	33	3	01	33,3	02	66,7	0	0.0
	34	29	11	37,9	18	62,1	0	0.0
2017	35	12	8	66,7	1	8,3	3	25
	36	14	10	71,4	0	0	4	28,6
TỔNG		58	30	51,7	21	36,2	7	12,1

Như vậy với kết quả đánh giá mô tả ở bảng 4, có thể thấy tỉ lệ sinh viên đạt chuẩn năng lực tiếng Nga từ A2 đến B1 năm 2016 là 100%, nhưng tỉ lệ này lại giảm ở năm 2017 chỉ còn 73,1%; tỉ lệ sinh viên không đạt trình độ A2 của năm 2017 là 26,9%.

Các sinh viên chưa đạt được trình độ A2 sẽ phải bồi dưỡng để đạt được năng lực theo yêu cầu của chuẩn đầu ra. Để có phương án hỗ trợ, phụ đạo và bồi dưỡng cho các sinh viên chưa đạt chuẩn một cách phù hợp và hiệu quả nhất, chúng tôi đã xem xét đến kết quả đánh giá từng kỹ năng theo bảng 5.

Bảng 5. Kết quả bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga cấp độ A2-B1 năm 2017 theo từng kỹ năng

Kỹ năng	Số bài thi không đạt	Số bài thi đạt A2	Số bài thi đạt B1
Từ vựng – Ngữ pháp	3	13	10
Nghe hiểu	5	13	8
Diễn đạt nói	0	5	21
Đọc hiểu	0	15	11
Diễn đạt viết	0	11	15

Số liệu ở bảng 4 và 5 cho thấy, trong số 7 thí sinh không đạt thì có 6 thí sinh không đạt một trong hai kỹ năng là Từ vựng – Ngữ pháp hoặc Nghe hiểu, có 1 thí sinh không đạt ở cả hai kỹ năng này. Điểm bài thi Từ vựng – Ngữ pháp có dải điểm từ 32 đến 90, điểm các bài thi không đạt trung bình là 43,3; điểm bài thi Nghe hiểu có dải điểm từ 35 đến 90, điểm các bài thi không đạt trung bình là 45. Như vậy điểm không đạt ở hai kỹ năng này là khá tương đồng và kém hơn không quá nhiều so với mức độ yêu cầu tối thiểu của chuẩn đầu ra.

KẾT LUẬN

Dựa trên các kết quả đánh giá đã công bố và các kết quả phân tích ở trên, chúng ta dễ dàng nhận thấy việc ra đề thi tiếng Nga đánh giá năng lực đầu ra về ngoại ngữ cho sinh viên, được xây dựng theo phương pháp chuyên gia là phù hợp với chương trình đào tạo, đánh giá được mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên. Cấu trúc đề thi là phù hợp với Khung tham chiếu Châu Âu. Dù vậy, đề thi chưa được thử nghiệm qua thực tế, chưa được đánh giá độ phân biệt của từng phương án nhiễu, từng câu hỏi trong một bài thi nên từng bài thi chưa được chuẩn hóa một cách khoa học. Kết quả đánh giá cho thấy gần 90% sinh viên tham gia đánh giá đạt được trình độ A2 trở lên, tuy nhiên các kỹ năng Từ vựng – Ngữ pháp và Nghe hiểu của một số sinh viên chưa đạt so với yêu cầu của chuẩn đầu ra.

Qua những phân tích ở trên, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất

lượng các bài thi đánh giá năng lực tiếng Nga đồng thời cải thiện năng lực tiếng Nga của sinh viên Khoa Ngoại ngữ:

- Tiếp tục duy trì cấu trúc đề thi tiếng Nga đã và đang sử dụng.
- Xây dựng, chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi tiếng Nga. Các câu hỏi trong ngân hàng đều được rà soát, thử nghiệm và đánh giá thẩm định. Hàng năm cần bổ sung, tăng số lượng ngân hàng câu hỏi thi.
- Cần lưu ý ra các đề thi kiểm tra trong quá trình giảng dạy bám sát theo cấu trúc đề thi đánh giá năng lực đầu ra tiếng Nga.
- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần hướng dẫn người học đồng đều tất cả các kỹ năng, lưu ý cải thiện các kỹ năng Từ vựng – Ngữ pháp và kỹ năng Nghe hiểu cho người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cambridge Assessment, *About the Common European Framework of Reference for languages (CEFR)*, truy cập tại trang <http://www.cambridgeenglish.org/exams-and-tests/cefr/>, truy cập ngày 22/9/2017.
2. Андрияшина Н.П. (2003), “Тестирование по русскому языку как иностранному: форма и содержание”, *Сб. докладов X Конгресса МАПРЯЛ Русское слово в мировой культуре*, том II, стр.15-22.
3. Đại học Thái Nguyên (2017), *Quyết định số 914/QĐ-ĐHTN ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc ĐHTN về chuẩn năng lực ngoại ngữ và chứng chỉ ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp của Khoa ngữ từ năm 2017 đến 2020*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT về Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*.

SUMMARY

STUDENTS' OUTPUT COMPETENCY ASSESSMENT IN USING RUSSIAN LANGUAGE AT LEVEL A2-B1 ON THE BASIS OF COMMON EUROPEAN FRAMEWORK OF REFERENCE AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES, THAI NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Thi Nhu Nguyet^{*}, Chu Thanh Thuy

School of Foreign Languages - TNU

After two years of using the Russian language output assessment test for 58 bilingual students majoring in Russian-English Education at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University, it is necessary to analyze and evaluate the obtained results in order to promote the positive aspects and improve the drawbacks. Data analysis shows that the format and structure of the tests meet the requirements of the language output assessment. However, the test should be standardized for better discrimination.

Keywords: *Russian competence, Common European Framework of Reference, output competence, testing, assessment, TRKI exam*

Ngày nhận bài: 15/10/2017; Ngày phản biện: 30/10/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

^{*}Tel: 0962 816 581, Email: nhunguyet.knn2008.sfl@tnu.edu.vn

**THE SPECIAL ISSUE FOR THE 10th FOUNDATION ANNIVERSARY
SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES - TNU (2007-2017)**

Content	Page
Le Hong Thang – Discussion on Project-Based Learning Approach	3
Nguyen Thi Nhu Nguyet, Chu Thanh Thuy - Students' Output Competency Assessment in Using Russian Language at Level A2-B1 on the Basis of Common European Framework of Reference at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	7
Nguyen Thuy Linh - Evaluation and Assessment in Project-Based Learning - Some Practical Suggestions	13
Vu Thi Thanh Hue - Students' Perception about an Online Extensive Reading Course with the Help of Edmodo	19
Mai Thi Thu Han, Nguyen Thi Lien, Hoang Thi Tuyet, Duong Thi Ngoc Anh - Fostering Learners' Autonomy through Project Work in an ESP Class at Hoa Lu University: A Case Study	25
Duong Duc Minh, Duong Lan Huong - A Study on the Interaction between the Presenter and Audience in the Presentation Skill for English Major Students at School of Foreign Languages - Thai Nguyen University	31
Pham Thi Kim Uyen - Use of Journals in Teaching Translation for English Major Students of Nha Trang University	37
Le Thi Hong Phuc - Students' Responses to the TV Show Project as the End-of-Term Assessment in the Pronunciation Course	43
Han Thi Bich Ngoc - Teaching Outside the Classroom - Integrating Social Media into Innovative Language Teaching: The Case of Facebook	49
Nguyen Ngoc Luu Ly, Quach Thi Nga - Some Features in Applying Multimedia Tools into Teaching Elementary Chinese in School of Foreign Languages - Thai Nguyen University	55
Le Thi Hoa, Dau Thi Mai Phuong - Fostering the 21st Century Skills in Project-Based ESP Learning	61
Nguyen Thi Bich Ngoc, Tran Minh Thanh - Methods to Increase the English Magazine Project Power in the Study of the English Written Language for English Major Students at School of Foreign Languages - Thai Nguyen University	67
Hoang Thi Huyen Trang, Nguyen Thi Ngoc Anh - Developing English Language Reading Comprehension amongst EFL/ESL Learners through Culturally Relevant Texts	73
Nguyen Quoc Thuy, Nguyen Thi Doan Trang - Teaching Foreign Languages through Magazine Project at Thai Nguyen University of Education	79
Nguyen Tuan Anh - PBLL Course Development as a Way of Ensuring a Multidisciplinary Program	85
Do Thi Son, Do Thi Phuong - An Analysis of Students' Errors at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University in Directly Translating from Sino-Vietnamese Words to Chinese and Solutions	91
Tran Dinh Binh - Application of Project-Based Learning in Language Teaching in Vietnam	97
Le Thi Khanh Linh, Le Thi Thu Trang - Evaluative Devices in Personal Narratives from American and Vietnamese Talk Shows	103
Do Thanh Mai, Phung Thi Thu Trang - The Application of Moodle in E-Learning and Teaching Informatics at School of Foreign Languages – Thai Nguyen University	109
Mai Thi Ngoc Anh, Vi Thi Hoa, Pham Hung Thuyen - Application of Project-Based Learning to the Teaching of Chinese Excursion at School of Foreign Languages – Thai Nguyen University	117
Tran Thi Hanh - Students' Perceptions on the Use of Edmodo as a Supplementary Tool in Learning	123
Bui Thi Ngoc Oanh - Using Project-Based Learning to Improve English Speaking Skills of Non-English Major Students of Level A2	129

Nguyen Hanh Dao, Dinh Nu Ha My - A Participatory Case Study into Learners' Difficulties and Pedagogical Implications of Doing Project-Based Learning ESP Course	135
Nguyen Thi Kim Oanh - Project-Based Language Learning Adopted for an ESP Module in School of Foreign Languages, Hanoi University of Science and Technology: Benefits, Challenges and Recommendations	141
Vu Thi Kim Lien - Enhancing Pragmatic Competence of Students at University of Languages and International Studies, VNU	147
Dam Minh Thuy - Integrated Skills in Foreign Language Learning via Video Project "Study of the Cultural Influences of France in Vietnam"	153
Nguyen Thi Thu Hoai - Situation of Intern Teaching Program of English Subject at Some Selected High Schools in Thai Nguyen City and Suggested Solutions	159
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Language Errors of Chinese Students Studying Vietnamese Language at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University and Proposals for Correction	165
Quach Thi Nga, Do Thi Thu Hien - Problems and Suggestions for Chinese - Vietnamese Translation Textbooks in Vietnam (Investigate in School of Foreign Languages - TNU)	171
Phan Thanh Hai - Toward a Project Based Learning Curriculum for TEFL B.A Program within Profession Oriented Higher Education	177
Le Vu Quynh Nga, Ly Thi Hoang Men, Nguyen Thi Thu Oanh - Enhancing Students' Translation Performance in School of Foreign Languages: An Application of Cooperative Learning	183
Doan Thi Thu Phuong - Language Learning Style Preferences of Grade 11 Students at a High School, Nam Dinh	189
Dinh Thi Lien, Nguyen Thi Ngoc Anh - The System of Symbols in Then Songs of Tay People	197